

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/KDTM-ST

Ngày: 27/6/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Trung Trực**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Yên**

2. Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hồng Chiêm** - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đa xét xử sơ thẩm C khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 47/2021/TLST-KDTM ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐ-HPT ngày 16/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Địa chỉ: Số 2 phố Láng Hạ, phường Thành C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn Thành, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Xuân L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đa. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông **Trần Văn M**, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đa.

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Năng C**, sinh năm 1977.

2.2. Bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1978.

Đều có địa chỉ: Khu 7, thôn TL, xã TL1, huyện Đa, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ **Lê Thị C1**, sinh năm 1929 (mẹ đẻ ông C).

3.2. Chị **Nguyễn Hoài T1**, sinh năm 2001 (con ông C, bà T).

3.3. Anh **Nguyễn Năng M**, sinh năm 2002 (con ông C, bà T).

3.4. Cháu **Nguyễn Quỳnh T2**, sinh năm 2008 (con ông C, bà T).

3.5. Cháu **Nguyễn M Đ**, sinh năm 2009 (con ông C, bà T).

Cùng địa chỉ: Khu 5, thôn TL, xã TL1, huyện Đa, thành phố Hà Nội.

4. Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quỳnh T2 và cháu Nguyễn M Đ là: Ông **Nguyễn Năng C**, sinh năm 1977 và bà **Ngô Thị T**, sinh năm 1978. Đều có địa chỉ: Khu 7, thôn TL, xã TL1, huyện Đa, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt: ông M.

Vắng mặt: ông C, bà T, cụ C1, chị T1, anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2021, những lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Nguyên đơn là ông Trần Văn M trình bày:

Ngày 31/10/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đa – Phòng Giao dịch NK (sau đây gọi tắt là “Agribank CN Đa – PGD NK”) và bà Ngô Thị T (ông Nguyễn Năng C đã ủy quyền cho bà T xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Agribank theo giấy ủy quyền ngày 08/10/2018, chứng thực chữ ký ngày 24/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TL1) ký Hợp đồng tín dụng số **3140LAV201906044** với một số nội dung chính như sau: Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động cho phương án sản xuất đồ gỗ. Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh. Mức lãi suất cho vay: 9%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Thực hiện theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số **3140LAV201906044** ngày 31/10/2019, Agribank CN Đa – PGD NK đã giải ngân cho bà Ngô Thị T số tiền là 500.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Ngô Thị T đã trả cho phía Agribank chi nhánh Đa 5.000.000 đồng tiền nợ gốc và 13.438.356 đồng tiền lãi.

Tính đến ngày 27/6/2022, tổng dư nợ gốc và lãi của bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C tại Agribank chi nhánh Đa là **634.366.604** đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là **495.000.000** đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là **43.520.548** đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là **95.846.056** đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 25/04/2014 bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C đã thế chấp quyền sử dụng đất T1ộc thửa đất số 169 (1), tờ bản đồ số 37, diện tích 196 m² địa chỉ: Khu 7, thôn TL, xã TL1, huyện Đa, thành phố Hà Nội,

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BV 422459** số vào sổ cấp GCN: 2686.QĐ.UBND.2014-CH.00121.2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đa cấp ngày 26/9/2014 mang tên ông Nguyễn Năng C, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số C chứng 2528/2014/HĐTC, Quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C chứng Trung Tâm ngày 16/10/2014.

Agribank CN Đa – PGD NK đã nhiều lần thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cũng như cử đại diện làm việc với bà Ngô Thị T để tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên, bà Ngô Thị T để vẫn không trả đầy đủ số tiền nợ với Ngân hàng. Theo đó, bà Ngô Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Buộc bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 27/6/2022 tại Agribank Chi nhánh Đa là **634.366.604** đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là **495.000.000** đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là **43.520.548** đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là **95.846.056** đồng.

- Buộc bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 28/6/2022 cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trong trường hợp bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số C chứng 2528/2014/HĐTC ngày 16/10/2014 để T1 hồi nợ.

- Trong trường hợp số tiền T1 được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi, phí phát sinh thì bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đối với Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C, cụ Lê Thị C1, chị Nguyễn Hoài T1, Anh Nguyễn Năm M: Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia tố tụng và tranh tụng nhưng bà T, ông C, cụ C1, chị T1, anh M đều không có mặt, không có lời khai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án không lấy được ý kiến của bà T, ông C, cụ C1, chị T1, anh M.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nêu trên và đưa ra yêu cầu số tiền đến ngày xét xử đề nghị Bị đơn phải trả. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đa tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tính đến ngày 27/6/2022 là **634.366.604** đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là **495.000.000** đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là **43.520.548** đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là **95.846.056** đồng và tiếp tục phải trả tiền nợ lãi, phí phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 28/6/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp Bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ theo yêu cầu của Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp để T1 hồi nợ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C thanh toán số tiền nợ và xử lý tài sản thế chấp để T1 hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản nên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại huyện Đa, thành phố Hà Nội, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đa, thành phố Hà Nội có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và ý kiến của chính quyền xác nhận hiện nay trên nhà đất bà T, ông C đang quản lý, sử dụng gồm có 07 người là: bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C, cụ Lê Thị C1, chị Nguyễn Hoài T1, anh Nguyễn Năng M, cháu Nguyễn Quỳnh T2, cháu Nguyễn M Đ, ngoài ra không còn ai khác. Vì vậy, Tòa án đưa cháu Nguyễn Quỳnh T2, cháu Nguyễn M Đ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho cháu T2, cháu Đ là: bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C. Tại các phiên tòa, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan, Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông C, cụ C1, chị T1, anh M theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho họ là phù hợp pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 3140LAV201906044 ngày 31/10/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đa và bà Ngô Thị T (ông Nguyễn Năng C đã ủy quyền cho bà T xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Agribank theo giấy ủy quyền ngày 08/10/2018, chứng thực chữ ký ngày 24/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã TL1) có nội dung: Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động cho phương án sản xuất đồ gỗ. Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh. Mức lãi suất cho vay: 9%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 08/08/2019 Nguyên đơn đã giải ngân cho bà Ngô Thị T 500.000.000 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do vậy, Nguyên đơn, yêu cầu Bị đơn phải trả Nguyên đơn tổng số tiền là **634.366.604** đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là **495.000.000** đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là **43.520.548** đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là **95.846.056** đồng và tiền lãi, phí phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 28/6/2022 cho đến khi Bị đơn thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 nên được chấp nhận.

[3.2] Về hợp đồng thế chấp: Xét yêu cầu của Nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp để T1 hồi nợ trong trường hợp Bị đơn không trả nợ đúng hạn, xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có số C chứng 2528/2014/HĐTC, Quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Văn phòng C chứng Trung Tâm ngày 16/10/2014 giữa bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C và Ngân hàng Agribank Chi nhánh Đa đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 169 (1), tờ bản đồ số 37, diện tích 196 m² địa chỉ: Khu 7, thôn TL, xã TL1, huyện Đa, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 422459, số vào sổ cấp GCN: 2686.QĐ.UBND.2014-CH.00121.2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đa cấp ngày 26/9/2014 mang tên ông Nguyễn Năng C. Bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C đã tự nguyện đem tài sản nói trên thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C đối với các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn các khoản phí và chi phí khác phát sinh nếu có.

Bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C khi ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, hợp đồng thế chấp phù hợp pháp luật về cả hình thức và nội dung. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Nguyên đơn phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí, Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 466, 468, 470, 317, 318, 323 và 299 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006.

- Điều 6, 7, 9, 9A, 30 của Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng số **3140LAV201906044** ngày 31/10/2019 đối với bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C.

- Buộc bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tính đến ngày 27/6/2022 là là **634.366.604** (Sáu trăm ba mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm linh bốn) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là **495.000.000** đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là **43.520.548** đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là **95.846.056** đồng.

- Kể từ ngày 28/6/2022, bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khoản tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất thỏa T1 tại Hợp đồng tín dụng số **3140LAV201906044** ngày 31/10/2019.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C không trả đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để T1 hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số C chứng 2528/2014/HĐTC, Quyền số: 04 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C chứng Trung Tâm ngày 16/10/2014 giữa bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C và Ngân hàng Agribank Chi nhánh Đa là: Quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 169 (1), tờ bản đồ số 37, diện tích 196 m² địa chỉ: Khu 7, thôn TL, xã TL1, huyện Đa, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 422459, số vào sổ cấp GCN: 2686.QĐ.UBND.2014-CH.00121.2014 do Ủy ban nhân dân huyện Đa cấp ngày 26/9/2014 mang tên ông Nguyễn Năng C.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bà Ngô Thị T, ông Nguyễn Năng C phải chịu toàn bộ tiền án phí là 29.374.000 (hai mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 13.188.000 đồng (mười ba triệu, một trăm tám mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai T1 tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0008827 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 tại thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 9A Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử C khai sơ thẩm, Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Người đại diện hợp pháp cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Đa.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *TAND TP. Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện Đa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Trung Trực